

Bản án số: 66/2021/HSST.

Ngày: 19-5-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc;

Ông Hà Ngọc Phương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/HSST, ngày 05-5-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS, ngày 06-5-2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn L; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1978; tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Bản H, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Viết N; sinh năm: 1957 và bà Vũ Thị N, sinh năm: 1957; bị cáo có vợ: Hoàng Thị M; sinh năm: 1975 và 02 con, lớn 23 tuổi, nhỏ 17 tuổi; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 27-12-2020, có mặt tại phiên tòa.

***) Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Thị M; sinh năm: 1975; địa chỉ: Bản H, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 27-12-2020, tại khu vực Bản H, xã ME, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Bùi Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 100 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp (Bùi Văn L khai là ma túy tổng hợp), có khối lượng 9,53 gam, trích rút 05 viên có khối lượng 0,48 gam ký hiệu L1 làm mẫu vật gửi giám định

chất ma túy. Còn 9,05 gam ký hiệu L2 nhập kho vật chứng.

- 01(một) chiếc điện di động nhãn hiệu OPPO, loại cảm ứng, màu tím, số IME1: 862134041544234; IME2: 862134041544226, máy đã qua sử dụng.

- 01(một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, BKS: 27Z1-188.40, màu sơn trắng, số khung: 021903; số máy: 079300, xe đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số: 170/KL, ngày 04-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9,53 gam, loại Methamphetamine”. (Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Bùi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 27-12-2020, Bùi Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27Z1 - 188.40 đi lên bản L, xã CS, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để hỏi mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Bùi Văn L gọi điện thoại cho N (không rõ họ của N) hỏi mua ma túy, N đồng ý. Bùi Văn L đi lên gặp N và mua được của N 100 viên ma túy tổng hợp được gói bằng túi nilon màu xanh với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Bùi Văn L cất vào túi áo khoác bên trái Bùi Văn L đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi Bùi Văn L đi về đến khu vực Bản H, xã ME, huyện Thuận Châu gặp tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Bùi Văn L về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKS, ngày 05-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn L về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L mức án từ 6 (sáu) năm đến 7 (bảy) năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn L.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 9,05 gam ma túy, loại Methamphetamine + một mảnh nilon màu xanh + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01(một) chiếc điện di động nhãn hiệu OPPO, loại cảm ứng, màu tím, số IME1: 862134041544234; IME2:

862134041544226, máy đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Bùi Văn L: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, kính mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt để bị cáo sớm được trả về nhà với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Ngày 27-12-2020, Bùi Văn L đã có hành vi cất giữ trái phép 9,53 gam ma túy, loại Methamphetamine. Mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Bùi Văn L mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy lớn, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương

thiện có ích cho xã hội.

Bị cáo Bùi Văn L đang bị tạm giam, tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc số ma túy Bùi Văn L khai là mua của một người đàn ông tên Niệm ở bản L, xã CS, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, với giá 1.200.000 đồng vào ngày 27-12-2021. Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không xác định được. Do chỉ có lời khai duy nhất của Bùi Văn L, ngoài ra không có chứng cứ nào khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển kiểm soát 27Z1- 188.40 là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình Bùi Văn L và vợ chị Hoàng Thị M nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã trao trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị M là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 9,05 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo còn lại sau khi trích rút gửi giám định, là hàng Quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với một mảnh nylon màu xanh + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) chiếc điện di động nhãn hiệu OPPO, loại cảm ứng, màu tím, số IME1: 862134041544234; IME2: 862134041544226, máy đã qua sử dụng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ (ngày 27-12-2020).

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ: Bùi Văn L - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/12/2020. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 023862 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, bên trong có: 01 túi nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 95 viên ma túy tổng hợp dạng Methamphetamine có khối lượng 9,05 gam, ký hiệu L2.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01(một) chiếc điện di động nhãn hiệu OPPO, loại cảm ứng, màu tím, số IME1: 862134041544234; IME2: 862134041544226, máy đã qua sử dụng.

- Chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị M: 01(một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, BKS: 27Z1 188.40, màu sơn trắng, số khung: 021903; số máy: 079300, xe đã qua sử dụng.

3. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bùi Văn L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Bùi Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị M được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương